UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 03/01/2018
08:11:38

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH thép Nhật Quang ngày 21/11/2017 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1060/TTr-STNMT ngày 07/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH thép Nhật Quang (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH 1 thành viên số 0504000088 do Phòng Đăng ký Kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/12/2006) được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

2. Vị trí công trình khai thác nước: Trong khuôn viên đất của Công ty TNHH thép Nhật Quang tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm;

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước Pleistocen trung – thượng, hệ tầng Hà Nội (qp1);

4. Tổng số giếng khai thác: 03 giếng

5. Tổng lượng nước khai thác: 45 m^3/ngày đêm

6. Thời hạn khai thác: 03(ba) năm

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục $105^0 30'$ múi chiếu 3^0)		Lưu lượng khai thác (m^3/ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)			Từ	Đến			
GK_1	2.320.816	555.021	15	12	29	41	4,6	47	qp_1
GK_2	2.320.917	554.838	15	12	43	63	4,6	47	qp_1
GK_3	2.321.062	554.901	15	12	52	68	4,6	47	qp_1

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH thép Nhật Quang:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện quan trắc mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ và các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý khác về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Giấy phép sẽ bị thu hồi nếu trong quá trình khai thác nước dưới đất Công ty TNHH thép Nhật Quang vi phạm Điều 25 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.

Điều 3. Công ty TNHH thép Nhật Quang được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH thép Nhật Quang còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công ty TNHH thép Nhật Quang;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang